|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 83/BC - BCT | *Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI THÁNG 02 NĂM 2025**

**1. Bối cảnh quốc tế**

Phát triển ngành Công Thương năm 2025 tiếp tục diễn ra trong bối cảnh thế giới có những chuyển biến lớn và khó lường với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, trong đó, một số xu hướng chính có tác động lớn đến phát triển công nghiệp và thương mại của Việt Nam năm 2025 như sau:

***Thứ nhất,*** trong năm 2025, bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường. Hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược, chủ nghĩa bảo hộ, xu hướng liên kết mới trên thế giới, chiến tranh thương mại, phân tách chuỗi cung ứng, trừng phạt về kinh tế, chạy đua về khoa học công nghệ ngày càng gia tăng. Năm 2025, kinh tế thế giới dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố phức tạp và khó dự đoán hơn; tình hình địa chính trị trên thế giới năm 2025 dự báo sẽ phức tạp hơn so với năm 2024 bởi không chỉ có xung đột về quân sự[[1]](#footnote-1) mà còn có sự gia tăng xung đột về thương mại. Cùng với đó, với sự đắc cử Tổng thống của ông Donald Trump trong tháng 11/2024 và chính thức trở thành Tổng thống vào tháng 01 năm 2025, “chiến tranh” thương mại Mỹ - Trung và một số quốc gia khác dự báo sẽ trở nên căng thẳng hơn. Điều này sẽ ảnh hưởng lớn tới nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam trên nhiều phương diện khác nhau, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, tiền tệ và thu hút đầu tư nước ngoài[[2]](#footnote-2).

Các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB và OECD dự báo *tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại trong năm 2025*, khoảng 3,2-3,3%[[3]](#footnote-3), phản ánh những thách thức kinh tế toàn cầu đang đối mặt, bao gồm căng thẳng địa chính trị leo thang, những rủi ro tiềm ẩn từ cuộc khủng hoảng năng lượng và chuỗi cung ứng.Theo IMF, WB, *lạm phát bình quân toàn cầu sẽ tiếp tục giảm trong 2025*, ở mức 4,3% (từ mức 5,8% năm 2024)[[4]](#footnote-4). Việc lạm phát ***giảm sẽ tác động tích cực đến đời sống người dân và hỗ trợ phục hồi kinh tế thế giới.***

***Tăng trưởng kinh tế của một số nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam có xu hướng chậm lại.*** Chính quyền mới của Mỹ, dưới sự lãnh đạo của ông Donald Trump, có thể mang đến sự thay đổi trong chính sách tài khóa, thương mại và quy định, tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư[[5]](#footnote-5), dự báo nền kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục tăng trưởng vào năm 2025 nhờ vào tăng trưởng chi tiêu và nhiều yếu tố thuận lợi khác, trái ngược với dự báo của IMF trước đó[[6]](#footnote-6). Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới tiếp tục đối mặt khó khăn để đạt được mức tăng trưởng cao, do suy thoái bất động sản kéo dài, nợ chính quyền địa phương tăng và niềm tin tiêu dùng giảm[[7]](#footnote-7). Tăng trưởng của Trung Quốc cũng được dự báo sẽ chậm lại, đạt 4,5% trong năm 2025, tác động đến nhu cầu toàn cầu và tăng trưởng của các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu sang nước này. Trong khi đó, Khu vực đồng euro (Eurozone) tiếp tục “vật lộn” với lạm phát cao, khủng hoảng năng lượng và bất ổn chính trị.

***Các chính sách bảo hộ thương mại gia tăng ở Mỹ và EU*** đã và sẽ tạo ra rào cản đối với các quốc gia phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu. Các biện pháp thuế quan mới dưới chính quyền Tổng thống Trump đã được Mỹ áp dụng đối với hàng hóa từ Trung Quốc và có thể sẽ áp dụng với các quốc gia có thặng dư thương mại lớn sẽ ảnh hưởng lớn đến dòng chảy thương mại trong ngành công nghiệp và nông nghiệp. Các nước có thể tiếp tục bị cuốn theo xu hướng gia tăng hàng rào thương mại, thuế quan để bảo vệ sản xuất trong nước.

***Thứ hai,*** sự bất ổn, không chắc chắn của kinh tế toàn cầu tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong thời gian tới, nhất là với nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam. Xu hướng phi toàn cầu hoá đang trỗi dậy mạnh mẽ; Chính sách bảo hộ của các nước ngày một tăng. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, an ninh tài chính, an ninh mạng, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh… ngày càng tác động mạnh, đa chiều, có thể đe doạ nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và Việt Nam.

***Dòng vốn đầu tư nước ngoài năm 2025 có thể có xu hướng chuyển dịch sang các nền kinh tế mới nổi*** như Việt Nam, Indonesia hay Ấn Độ (nhờ các nước này có lực lượng lao động dồi dào, chi phí cạnh tranh, thị trường nội địa đang phát triển nhanh, chính sách thu hút đầu tư, cải cách hành chính, ưu đãi thuế và cải thiện cơ sở hạ tầng đang được các nước này nỗ lực hoàn thiện để hấp dẫn nhà đầu tư quốc tế); ưu tiên các ngành xanh và bền vững, lĩnh vực công nghệ cao (như AI, blockchain, fintech và công nghệ sinh học…). Giữa “làn sóng” của những thách thức và khó khăn đó, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc liên tục điều chỉnh chiến lược kinh tế để bảo vệ lợi ích quốc gia, xu hướng bảo hộ dự báo sẽ còn tiếp tục và sâu sắc hơn trong những năm tới. Các chính sách bảo hộ đã dẫn đến sự tái cấu trúc toàn diện của chuỗi cung ứng toàn cầu. Các doanh nghiệp đang chuyển từ tối ưu hóa chi phí sang đảm bảo an toàn[[8]](#footnote-8). Trong báo cáo Triển vọng thị trường hàng hóa thế giới (tháng 10/2024), WB dự báo giá hàng hóa toàn cầu sẽ tăng khoảng 2,7% vào năm 2024 và sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm vào năm 2025, tiếp tục xu hướng giảm vào năm 2026, chủ yếu do tình trạng dư cung dầu mỏ[[9]](#footnote-9); khối lượng thương mại hàng hóa thế giới có thể tăng 3% vào năm 2025.

***Thứ ba,*** chuyển dịch kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế phát thải carbon thấpđang định hình lại các hình thức, loại hình dự án FDI trên toàn cầu (hạn chế tìm kiếm các dự án FDI với mục đích tận dụng chính sách vào bảo vệ môi trường mở hơn tại các nước đang phát triển). Đồng thời, việc các nước đang tiến tới áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu có thể ảnh hưởng nhất định đến dòng vốn đầu tư trực tiếp toàn cầu và chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của mỗi nước.

Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã và đang chuyển đổi cấu trúc của nền kinh tế thế giới, hiện bước vào giai đoạn tăng trưởng chủ yếu dựa vào công nghệ và đổi mới sáng tạo đã mang đến cơ hội cho các nước đang phát triển như Việt Nam đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ để thực hiện công nghiệp hóa đất nước và bắt kịp các nước phát triển; nhưng cũng phải đối mặt với các thách thức rất lớn với mô hình tăng trưởng hiện đang phụ thuộc nhiều vào lợi thế nguồn nhân lực giá rẻ khi lợi thế này đang bị cạnh tranh lớn bởi máy móc và tự động hóa, xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến đang phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI…

**2. Bối cảnh trong nước**

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Kế hoạch phát triển của ngành Công Thương năm 2025 được xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, khi nền kinh tế nước ta có độ mở lớn trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức và những yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục, cụ thể như sau:

***Thứ nhất,*** nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội trong bối cảnh biến động của địa chính trị và kinh tế thế giới diễn ra phức tạp, nhiều khó khăn thách thức sẽ tiếp tục tạo ra những thuận lợi trong thu hút đầu tư và thúc đẩy sản xuất kinh doanh thời gian tới. Các tổ chức quốc tế uy tín tiếp tục đánh giá và dự báo tích cực về triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 và thời gian tới. Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm 2024 đã tạo cơ sở cho các quý tiếp theo của năm 2024 và là tiền đề thuận lợi cho năm 2025. Trong báo cáo Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) công bố ngày 17/7/2024, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam là 6,2% nhờ kết quả tăng trưởng tích cực trong nửa đầu năm 2024. Trong Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam ngày 23/4/2024 của Ngân hàng Thế giới (WB) đã dự báo kinh tế Việt Nam tăng 6,0% vào năm 2025.

***Thứ hai***, cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục phát triển mạnh mẽ, cùng với những nỗ lực từ phía Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, xây dựng Chính phủ điện tử, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm thúc đẩy tăng trưởng... Cùng với đó, Chính phủ đã và sẽ tiếp tục nỗ lực đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trong năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 để tạo sự tăng trưởng đột phá, từ đó tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế nói chung, sẽ là những yếu tố thuận lợi đối với sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong năm 2025.

***Thứ ba,*** kinh tế số, thương mại điện tử tiếp tục được quan tâm hỗ trợ, thúc đẩy và được ứng dụng rộng rãi trong doanh nghiệp và cộng đồng, tạo động lực mạnh mẽ hơn thúc đẩy xuất khẩu và tiêu thụ hàng hóa trên thị trường nội địa, đặc biệt là hàng hóa nông sản, thực phẩm. Công tác phòng vệ thương mại và công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần bảo vệ sản xuất trong nước.

***Thứ tư***, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, trong bối cảnh thế giới đang thay đổi rất nhanh, phức tạp và khó lường, thể hiện qua việc tham gia và triển khai các cam kết kinh tế quốc tế tạo ra những cơ hội đối với sản xuất công nghiệp và thương mại của nước ta, tạo thêm lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu, tạo điều kiện để hàng hóa của Việt Nam thâm nhập vào các thị trường, đối tác với thuế quan ưu đãi, thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Các hiệp định FTA đã ký với các đối tác thị trường lớn của Việt Nam sẽ tiếp tục có tác động tích cực đối với thương mại, đầu tư và đặc biệt là xuất khẩu... sẽ là những điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường này, từ đó tạo động lực đối với tăng trưởng xuất khẩu trong năm 2025.

***Thứ năm,*** xu hướng phát triển kinh tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế số ngày càng rõ nét; chuyển dịch kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế phát thải carbon thấp đang định hình lại các hình thức, loại hình dự án FDI trên toàn cầu; xu hướng gia tăng các hàng rào bảo hộ thương mại phi thuế quan tại nhiều khu vực thị trường lớn, đặc biệt là các biện pháp phòng vệ thương mại; Diễn biến giá cả hàng hóa toàn cầu trở nên khó dự đoán; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển bền vững dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, ngày càng trở thành xu thế rõ nét…, bên cạnh những thời cơ cũng sẽ mang lại cả thách thức, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với mọi quốc gia, dân tộc, trong đó có Việt Nam.

***Thứ sáu,*** với nền kinh tế có độ mở cao, ngày càng hội nhập sâu và tham gia sâu vào chuỗi gia trị gia tăng trên thế giới, Việt Nam không thể tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của những biến động từ bên ngoài trong bối cảnh rủi ro, thách thức còn rất lớn đối với triển vọng kinh tế thế giới trong năm 2025. Các giải pháp và nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 được các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, tích cực ngay từ những ngày đầu của năm 2025. Bộ Công Thương đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ để thống nhất tổ chức triển khai trong toàn ngành. Theo đó, trên cơ sở các nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện. Với tinh thần trách nhiệm cao, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2025, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tình hình cụ thể sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong 02 tháng đầu năm 2025 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Mặc dù Tết Nguyên đán Ất Tỵ diễn ra trong tháng 01 năm 2025, số ngày làm việc ít hơn so với tháng 12/2024 và cùng kỳ năm trước[[10]](#footnote-10) nhưng hoạt động sản xuất và kinh doanh trong hai tháng đầu năm 2025 vẫn đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, chỉ số Nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 02/2025 vẫn nằm dưới ngưỡng trung bình, khi chỉ đạt 49,2 điểm; trong đó, nổi bật là: Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm; việc làm giảm tháng thứ năm liên tiếp và giá bán hàng giảm khi tốc độ tăng chi phí chậm lại đã cho thấy phần nào tình hình sản xuất trong tháng 02 năm 2025. Theo đó, sản xuất công nghiệp tháng 02/2025 ước tính giảm 2,2%[[11]](#footnote-11) so với tháng trước nhưng tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước[[12]](#footnote-12). Trong đó, chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất và phân phối điện tăng 9,9%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,9%; riêng ngành khai khoáng tăng 0,4%.

***Tính tính chung hai tháng đầu năm 2025,*** chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 6,5%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,3% (cùng kỳ năm 2024 tăng 6,6%), đóng góp 7,9 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,3%[[13]](#footnote-13) (cùng kỳ năm 2024 tăng 13,7%), đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,0% (cùng kỳ năm 2024 tăng 1,4%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,4% (cùng kỳ năm 2024 giảm 1,9%), làm giảm 1,0 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

*Chỉ số sản xuất công nghiệp hai tháng đầu năm 2025 của một số ngành trọng điểm cấp II tăng so với cùng kỳ năm trước*: Sản xuất xe có động cơ tăng 53,5%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 22,5%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 19,8%; sản xuất trang phục tăng 15,3%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa... tăng 12,5%; dệt tăng 12,2%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 12,1%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 11,3%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 9,5%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 7,4%. Tuy nhiên, chỉ số IIP của một số ngành giảm so với cùng kỳ năm trước như: Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 12,0%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu giảm 10,4%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 3,6%; sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 2,8%; sản xuất thiết bị điện giảm 1,7%.

*Chỉ số sản xuất công nghiệp hai tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 58 địa phương và giảm ở 5 địa phương trên cả nước.* Một số địa phương có chỉ số IIP đạt mức tăng khá cao do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao. Trong đó: một số địa phương có chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Phú Thọ tăng 48,5%; Bắc Kạn tăng 41,4%; Bắc Giang tăng 26,8%; Thanh Hóa tăng 19,9%; Quảng Nam tăng 19,5%; Nam Định tăng 18,0%; Kiên Giang tăng 17,8%; một số địa phương có chỉ số sản xuất của ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao như: Trà Vinh tăng 51,3%; Hòa Bình tăng 43,6%; Quảng Nam tăng 13,8%; Kiên Giang tăng 12,7%; Bến Tre tăng 9,1%. Tuy nhiên, một số địa phương có chỉ số IIP tăng thấp hoặc giảm do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành khai khoáng và ngành sản xuất, phân phối điện tăng thấp hoặc giảm. Trong đó, các địa phương có chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm so với cùng kỳ năm trước như: Hà Tĩnh giảm 11,1%; Cà Mau giảm 4,6%; Cao Bằng giảm 3,2%; Quảng Ngãi giảm 0,5%; một số địa phương có chỉ số của ngành sản xuất và phân phối điện giảm so với cùng kỳ năm trước: Bạc Liêu giảm 29,7%; Cà Mau giảm 16,5%; Lào Cai giảm 9,0%; Hà Tĩnh giảm 5,7%. Địa phương có chỉ số sản xuất của ngành khai khoáng hai tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước giảm: Gia Lai giảm 60,7%; Bà Rịa - Vũng Tàu giảm 13,7%; Hà Nội giảm 3,7%.

*Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong hai tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước, như:* Ô tô tăng 106,5%; tivi tăng 58,1%; vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 18,0%; xe máy tăng 17,9%; quần áo mặc thường tăng 14,0%; giày, dép da tăng 9,2%; thức ăn cho thủy sản tăng 7,2%; phân hỗn hợp NPK tăng 6,9%; xi măng tăng 6,6%. Tuy nhiên, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: Khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 15,8%; dầu mỏ thô khai thác giảm 8,1%; khí hóa lỏng LPG giảm 7,9%; xăng dầu giảm 4,5%; thép cán giảm 3,0%; thuốc lá điếu giảm 2,8%.

***\* Về tình hình cung ứng điện trong hai tháng đầu năm 2025***

Tính đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2025, tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống đạt 44,6 tỷ kWh (bao gồm sản lượng điện mặt trời mái nhà bán vào hệ thống, điện nhập khẩu), tăng 3,99% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 12,83% so với Kế hoạch năm 2025 (347,5 tỷ kWh) được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3300/QĐ-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2024.

Trong 2 tháng đầu năm 2025, tình hình vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định. Tình hình cung ứng nhiên liệu (than, khí) được bảo đảm cung ứng đủ cho nhu cầu sản xuất điện.

Nhìn chung, tình hình cung cấp điện của hệ thống điện quốc gia trong 02 tháng đầu năm 2025 an toàn, ổn định, bảo đảm cung cấp điện cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

**II. HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA**

Trong tháng 02/2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa[[14]](#footnote-14) đạt 63,77 tỷ USD, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 127,07 tỷ USD, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu ước đạt 64,27 tỷ USD, tăng 8,4%; nhập khẩu ước đạt 62,8 tỷ USD, tăng 15,9%[[15]](#footnote-15). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1,47 tỷ USD, cụ thể như sau:

**1. Xuất khẩu hàng hóa**

Mặc dù kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 02/2025 ước đạt 31,11 tỷ USD, giảm 6,2% so với tháng trước nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn tăng tới 25,7%; trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng 32,8%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 23,2%.

***Tính chung hai tháng đầu năm 2025***, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 64,27 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 đạt 59,3 tỷ USD, tăng 19,2%). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 17,92 tỷ USD, tăng 12,8%, chiếm 27,9% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) ước đạt 46,35 tỷ USD, tăng 6,7% và chiếm 72,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Như vậy, tăng trưởng xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước cao gần gấp đôi so với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) cho thấy những tín hiệu tích cực trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu của khu vực kinh tế này.

Trong hai tháng đầu năm 2025, có 12 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD (trong 2 tháng đầu năm 2024 có 11 mặt hàng), chiếm 77,7% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 4 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 54,6%).

***Về cơ cấu hàng hoá xuất khẩu,*** trong hai tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tăng ở cả nhóm hàng nông lâm thủy sản (ước đạt 5,9 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước) và nhóm công nghiệp chế biến (ước đạt 55 tỷ USD, tăng 8,7%).

*Trong nhóm hàng nông lâm thủy sản*, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm ngoái nhờ hưởng lợi từ giá tăng cao như: kim ngạch xuất khẩu cà phê tăng 37,2% do giá xuất khẩu cà phê tăng tới 76,3%, (dù lượng xuất khẩu giảm 22%); thủy sản tăng 19%. Ngược lại, do giá gạo xuất khẩu giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong vài năm trở lại đây nên kim ngạch xuất khẩu gạo giảm 4,9% mặc dù lượng gạo xuất khẩu tăng tới 17,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến giá gạo xuất khẩu từ đầu năm đến nay xuống thấp là do:Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng, làm nguồn cung thế giới tăng mạnh, trong khi cầu thế giới yếu; Nhu cầu từ các nước nhập khẩu truyền thống như Philippines, Indonesia,… thấp, Trung Quốc chưa quay lại mua gạo nhiều; Dự kiến cung vượt cầu trên toàn cầu do sản lượng gạo toàn cầu năm 2025 dự kiến tăng 10 triệu tấn so với năm ngoái…

*Nhóm hàng công nghiệp chế biến* tiếp tục là đầu tàu xuất khẩu của cả nước với kim ngạch ước đạt 55 tỷ USD, chiếm 85,5% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm này đạt mức tăng trưởng cao ở mức hai con số như: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 25,3%; giầy dép các loại và máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác cùng tăng 10,3%.

*Nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản* là nhóm hàng duy nhất có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước (giảm 37,6%) chủ yếu là do sự sụt giảm của về kim ngạch xuất khẩu của xăng dầu các loại và dầu thô (giảm lần lượt là 60,7% và 25,2%).

***Về cơ cấu thị trường xuất khẩu:*** Trong hai tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu của nước ta tới các hầu hết các thị trường xuất khẩu chủ lực đều tăng (trừ thị trường Trung Quốc). Trong đó, ***Mỹ*** vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất, với kim ngạch ước đạt 19,56 tỷ USD, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2024. ***EU*** là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai với kim ngạch ước đạt 8,78 tỷ USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước. ***Trung Quốc*** là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba (ước đạt 7,88 tỷ USD) nhưng kim ngạch xuất khẩu giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước (giảm 2,1%). Xuất khẩu sang các thị trường khác như Nhật Bản, Hàn Quốc lần lượt tăng là 15,1% và 4,9%.

**2. Nhập khẩu hàng hóa**

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2025 ước đạt 32,66 tỷ USD, tăng 8,4% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 11,87 tỷ USD, tăng 8,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 20,79 tỷ USD, tăng 8,1%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2025 tăng tới 40%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 49,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 35,1%.

***Tính chung 02 tháng đầu năm 2025***, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 62,8 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 đạt 54,2 tỷ USD, tăng 17,1%), trong đó khu vực kinh tế trong nước ước đạt 22,8 tỷ USD, tăng 18,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 40,0 tỷ USD, tăng 14,4%.

Trong 02 tháng đầu năm 2025 có 16 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 01 tỷ USD (cùng kỳ năm 2024 c**ó 13 mặt hàng**), chiếm 76,2% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước(có 2 mặt hàng nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 44,5%).

***Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu*** trong 2 tháng đầu năm 2025 vẫn chủ yếu tập trung vào nhóm hàng cần nhập khẩu, nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước, chiếm 88,8% tổng kim ngạch nhập khẩu, ước đạt 55,8 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đứng đầu kim ngạch nhập khẩu, ước đạt 20,1 tỷ USD, tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2024; tiếp theo là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 7,8 tỷ USD, tăng 18,5%; vải các loại đạt 2,1 tỷ USD, tăng 7,5%; chất dẻo nguyên liệu đạt 1,9 tỷ USD, tăng 24,7%; kim loại thường tăng 40,1%; điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 1,7 tỷ USD, tăng 13,8%... Nhìn chung các mặt hàng nhập khẩu chính đều tăng cao ở mức hai con số trong 02 tháng đầu năm cho thấy tín hiệu tích cực đối với nền kinh tế trong bối cảnh sản xuất và tiêu thụ trong nước tăng cao, nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tăng mạnh để phục vụ cho các đơn hàng mới được ký kết.

Kim ngạch nhập khẩu của nhóm hàng cần kiểm soát ước đạt 3,66 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Một số mặt hàng trong nhóm này ghi nhận mức tăng trưởng cao như: Hàng rau quả tăng 20,4%; linh kiện phụ tùng ô tô dưới 9 chỗ tăng 30,3%; hàng điện gia dụng và linh kiện tăng 29,4%…

***Về thị trường nhập khẩu hàng hóa trong 02 tháng đầu năm 2025****,* Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 23,3 tỷ USD, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 37,2% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước. Tiếp đến là nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc với kim ngạch nhập khẩu ước đạt 9 tỷ USD, tăng 12,4%; từ thị trường Nhật Bản ước đạt ước đạt 3,7 tỷ USD, tăng 4,7%.

**3. Cán cân thương mại**

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 02/2025 ước nhập siêu 1,55 tỷ USD. ***Tính chung 02 tháng đầu năm 2025***, cán cân thương mại hàng hóa ước xuất siêu 1,47 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 5,13 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 4,87 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 6,34 tỷ USD.

**4. Công tác phòng vệ thương mại (PVTM)**

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PVTM tiếp tục được Bộ Công Thương đẩy mạnh triển khai thực hiện, thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến các vụ việc PVTM trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương cũng như cung cấp thông tin thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo và nâng cao nhận thức về PVTM thông qua các hoạt động đa dạng. Tổ chức làm việc với các Hiệp hội, doanh nghiệp liên quan để hướng dẫn việc ứng phó với các vụ kiện PVTM (như các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu mật ong, thép, nhôm, thủy sản, gỗ…). Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai kế hoạch phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tại các tỉnh/thành phố để tổ chức các hoạt động hội thảo, cung cấp thông tin về PVTM.

*Về công tác khởi kiện*: Trong 02 tháng đầu năm 2025, Bộ Công Thương tiếp tục điều tra 03 vụ việc chống bán phá giá, 03 vụ việc rà soát cuối kỳ và 03 vụ việc rà soát biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đã khởi xướng trong năm 2024; khởi xướng rà soát 01 vụ việc rà soát mới. Hiện tại, có 09 biện pháp PVTM đang có hiệu lực với các sản phẩm thép nhập khẩu và 02 vụ việc đang trong quá trình điều tra liên quan tới sản phẩm thép bao gồm thép mạ và thép cán nóng. Các biện pháp PVTM đã và đang góp phần bảo đảm môi trường thương mại công bằng nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu đến sản xuất trong nước và lao động, việc làm, bảo đảm an ninh kinh tế và an sinh xã hội.

*Về công tác kháng kiện:* Bộ Công Thương tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng phó với các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra và áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Đến tháng 02/2025, đã có 279 vụ việc điều tra PVTM từ 25 thị trường và vùng lãnh thổ điều tra đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là các vụ điều tra chống bán phá giá (151 vụ việc), tiếp đó là các vụ việc tự vệ (58 vụ việc), chống lẩn tránh biện pháp PVTM (39 vụ việc) và chống trợ cấp (31 vụ việc). Trong các vụ việc này, Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp xử lý hiệu quả giữa các doanh nghiệp xuất khẩu không bị áp thuế PVTM hoặc bị áp thuế ở mức thấp, góp phần giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu.

**5. Tình hình đàm phán, ký kết các FTA của Việt Nam**

*\* Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và UAE*

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại Dubai, các Tiểu vương quốc Ả - rập thống nhất (UAE), trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phó Tổng thống kiêm Thủ tướng UAE Mohammed bin Rashid Al Maktoum, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên đã cùng Quốc vụ khanh Bộ Kinh tế UAE Thani bin Ahmed Al Zeyoudi ký Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - UAE (sau đây gọi tắt là Hiệp định CEPA).

Việc ký kết Hiệp định vào ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại UAE sau khoảng thời gian kỷ lục một năm đàm phán với 5 phiên đàm phán chính thức, trong đó có 3 phiên trực tiếp ở cấp Bộ trưởng, là minh chứng rõ rệt cho cam kết đưa hợp tác thương mại - đầu tư giữa hai bên lên một tầm cao mới.

Hiện tại, Bộ Công Thương đang tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành có liên quan để hoàn thiện bộ hồ sơ để trình Chính phủ phê duyệt Hiệp định CEPA Việt Nam - UAE để Hiệp định sớm có hiệu lực.

*\* Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Israel (VIFTA)*

Liên quan đến thời điểm có hiệu lực của Hiệp định VIFTA, tại Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2024, Chính phủ đã ấn định thời điểm có hiệu lực của Hiệp định VIFTA là ngày 15 tháng 10 năm 2024. Đối với Israel, Israel đã có công hàm số EI.01.24/1/111 thông báo thời điểm có hiệu lực của Hiệp định VIFTA là ngày 17 tháng 11 năm 2024. Sau khi lấy ý kiến các Bộ ngành về dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Công Thương đã có Tờ trình Chính phủ số 1562/TTr-BCT ngày 03 tháng 03 năm 2025 trình Chính phủ về việc sửa đổi thời điểm có hiệu lực của Hiệp định này.

*\* Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối EFTA*

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã ký thư gửi 04 Bộ trưởng các nước EFTA đề nghị sớm tổ chức Phiên đàm phán thứ 17 để thúc đẩy quá trình đàm phán với các nước EFTA với mục tiêu sớm kết thúc đàm phán Hiệp định này. Theo đó, Bộ Công Thương đã nhận được Thư của Bà Cecilie Myrseth, Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp Na Uy, Chủ tịch EFTA, xác nhận về việc các nước EFTA đã nhận được thư của phía Việt Nam và đồng ý với đề xuất về việc tổ chức Phiên đàm phán lần thứ 17 tại Geneva, Thụy Sỹ. Hiện hai bên đã thống nhất thời gian tổ chức Phiên đàm phán này vào tuần 19 tháng 5/2025.

*\* Đàm phán mới và nâng cấp các FTA trong khuôn khổ ASEAN*

- Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN:

Hiện nay, đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) là một trong những ưu tiên quan trọng nhất của ASEAN. Do đó, các nước ASEAN nhất trí bố trí nguồn lực phù hợp nhằm hoàn tất cơ bản đàm phán nâng cấp theo lộ trình đặt ra vào tháng 03 năm 2025, hướng tới ký Nghị định thư thứ hai sửa đổi Hiệp định ATIGA trong năm 2025. Kể từ khi khởi động đàm phán vào năm 2022, các nước đã tiến hành 13 phiên đàm phán nâng cấp, tập trung vào những vấn đề thương mại hàng hóa truyền thống như minh bạch hóa, xử lý hàng rào phi thuế quan, tạo thuận lợi thương mại để thúc đẩy hơn nữa thương mại nội khối ASEAN, cũng như những vấn đề mới nổi (gồm: (i) trao đổi thương mại trong thời gian khủng hoảng; (ii) kết nối Chuỗi cung ứng; (iii) kinh tế tuần hoàn (bao gồm cả nội dung liên quan đến hàng tân trang); (iv) quy định về hạn chế xuất khẩu lương thực; (v) doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs); (vi) thương mại và môi trường) nhằm đảm bảo Hiệp định trở thành một hiệp định thương mại hiện đại, hướng tới tương lai, đáp ứng tình hình mới của khu vực và toàn cầu.

Từ đầu năm 2025 đến nay, các nước đã tiến hành 01 phiên đàm phán cấp Trưởng đoàn và 02 phiên đàm phán cấp Bộ trưởng. Các nước đã hoàn thành được 89% tiến độ công việc, trong đó đã kết thúc đàm phán 10 Chương gồm: (i) Chương Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME), (ii) Chương Hợp tác Kinh tế Kỹ thuật (ECOTECH), (iii) Chương Các ngoại lệ chung và ngoại lệ an ninh và (iv) Chương Tiêu chuẩn, Quy chuẩn và Quy trình đánh giá sự phù hợp, (v) Chương Thủ tục hải quan và Tạo thuận lợi thương mại, (vi) Chương Phòng vệ thương mại, (vii) Chương Các điều khoản về thể chế, (viii) Chương Kết nối chuỗi cung ứng, (ix) Chương Thương mại và Môi trường, (x) Chương Các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật (SPS).

- Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc

Đàm phán nâng cấp Hiệp định ACFTA đã được tuyên bố kết thúc cơ bản vào năm 2024. Từ đầu năm 2025 đến nay, các nước chỉ còn đang thảo luận một số vấn đề còn lại để có thể kết thúc toàn bộ và triển khai việc ký kết Nghị định thư sửa đổi Hiệp định này trong năm 2025. Những vấn đề còn lại gồm: Điều khoản về Giải quyết tranh chấp trong Chương Kinh tế số; Việc rà soát pháp lý các chương đã đàm phán nâng cấp xong; Các điều khoản mang tính xuyên suốt, liên quan đến nhiều chương/nội dung đàm phán.

Tại Hội nghị Ủy ban hỗn hợp đặc biệt về đàm phán nâng cấp Hiệp định ACFTA diễn ra vào ngày 19 và 20 tháng 2 năm 2025, các nước đã thống nhất giao Nhóm Kinh tế số đẩy nhanh tham vấn để xử lý vấn đề (i) báo cáo lên SJC. Đối với vấn đề (3) các nhóm kỹ thuật sẽ xem xét các chương của mình để có ý kiến thống nhất, báo cáo lên SJC.

- Đàm phán rà soát, nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AITIGA)

Uỷ ban hỗn hợp (JC) Hiệp định Thương mại Hàng hoá ASEAN - Ấn Độ (AITIGA) và các Tiểu ban đã tiến hành 04 phiên đàm phán rà soát, nâng cấp Hiệp định này trong năm 2024. Năm 2025, các nước ASEAN và Ấn Độ dự kiến tiến hành 04 phiên đàm phán (đến nay đã tổ chức 01 phiên tại Jakarta, Indonesia vào tháng 02 năm 2025) để hoàn thành cơ bản đàm phán trong năm 2025 như mục tiêu các Lãnh đạo cấp cao ASEAN và Ấn Độ. Hoàn thành cơ bản đàm phán rà soát, nâng cấp Hiệp định AITIGA cũng là một trong các sáng kiến ưu tiên hợp tác kinh tế (PED) của Malaysia cho năm Chủ tịch ASEAN 2025.

Đến nay, tiến độ đàm phán rà soát, nâng cấp AITIGA tương đối hạn chế do quan điểm của hai bên còn khoảng cách khác biệt lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực mở cửa thị trường (hoàn thành khoảng 15,7% tổng số đoạn và 10% tổng số các điều khoản). Các nước ASEAN nhận định Uỷ ban đàm phán sẽ cần tiến hành thêm các phiên họp nhiều hơn so với kế hoạch đã đề ra để có thể kết thúc cơ bản đàm phán vào cuối năm 2025; tuy nhiên cũng cần xem xét bối cảnh ASEAN đang tiến hành nhiều đàm phán cùng lúc.

- Đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Canada

Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Canada (ACAFTA) được chính thức khởi động đàm phán vào tháng 9 năm 2021 với mục tiêu ban đầu là hoàn tất đàm phán vào năm 2023. Tuy nhiên, căn cứ tiến trình đàm phán thực tế, ASEAN và Canada đã thống nhất lùi thời điểm cơ bản kết thúc đàm phán Hiệp định ACAFTA đến năm 2025.

Cho đến nay, hai bên mới chỉ thống nhất được khoảng 20,5% khối lượng công việc và chưa đàm phán mở cửa thị trường. Việc đàm phán Hiệp định ACAFTA đến nay đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn gặp một số vướng mắc như khác biệt lớn về mức độ tham vọng và chính sách giữa các bên, và khó khăn về bố trí lịch họp trong bối cảnh nhiều nội dung ưu tiên khác đang diễn ra song song như đàm phán nâng cấp Hiệp định ATIGA, Hiệp định DEFA, nâng cấp Hiệp định AITIGA.

Trên cơ sở các vướng mắc nêu trên, Ban Thư ký ASEAN đề xuất các Bộ trưởng ASEAN chỉ đạo Ủy ban đàm phán Hiệp định ACAFTA cần thúc đẩy tiến trình đàm phán hơn nữa, hướng tới mục tiêu cơ bản hoàn tất Hiệp định trong năm 2025, thông qua việc tăng cường trao đổi giữa kỳ, thu hẹp khoảng cách và tìm phương án kết thúc đàm phán, gửi phản hồi theo đúng thời hạn đã được thống nhất, cũng như sử dụng cơ chế hỗ trợ của Canada để hỗ trợ quá trình đàm phán.

**III. VỀ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

**1. Tình hình thị trường trong nước**

Thị trường hàng hóa sau Tết tương đối ổn định, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu vẫn luôn được bảo đảm cả trước, trong và sau Tết, giá các mặt hàng không có biến động lớn và có xu hướng giảm so với giai đoạn Tết. Riêng mặt hàng thịt lợn, giá ở mức cao hơn trước Tết khoảng 10%, chủ yếu là do: Dịch bệnh đang trong giai đoạn dễ bùng phát, lây lan; Các đơn vị chăn nuôi tập trung xuất chuồng trong giai đoạn trước Tết để được giá tốt nên sau Tết là giai đoạn giáp vụ; Nhiều trang trại phải ngừng chăn nuôi để chuyển dịch địa điểm nhằm bảo đảm thực hiện các quy định về điều kiện chăn nuôi theo quy định tại Luật Chăn nuôi (thời hạn cuối cùng bắt buộc thực hiện các điều kiện về chăn nuôi từ 01/01/2025).

Trong giai đoạn Tết Nguyên đán, công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ Tết được các địa phương, doanh nghiệp chuẩn bị khá chu đáo và sớm, cùng với đó thời tiết thuận lợi đã hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, nguồn cung hàng thực phẩm, nhất là rau, củ, quả dồi dào, đa dạng nên đã giữ giá hàng hóa thực phẩm những ngày cận Tết tương đối ổn định. Các hàng hóa phục vụ Tết khác như bánh, mứt, kẹo tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước do chi phí đầu vào tăng, nguồn cung hàng hóa phong phú, đáp ứng nhu cầu của người dân. Thị trường nhìn chung bình ổn, không có hiện tượng thiếu hàng, sốt giá, nguồn cung luôn được bảo đảm.

Nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng cao trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch đã góp phần tích cực vào tăng trưởng của ngành thương mại dịch vụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 02/2025 ước đạt 561,7 nghìn tỷ đồng, giảm 2,5% so với tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước[[16]](#footnote-16), trong đó doanh thu nhóm hàng vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 15,2%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11,0%; hàng may mặc tăng 10,6%; lương thực, thực phẩm tăng 7,3%; dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 12,7%; du lịch lữ hành tăng 17,3% do lượng khách quốc tế đến Việt Nam và khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

***Tính chung hai tháng đầu năm 2025***, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 1.137,5 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,4%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,2% (cùng kỳ năm 2024 tăng 5,3%). Riêng doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 878,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 77,2% tổng mức và tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa của một số địa phương tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Hải Phòng tăng 9,4%; Cần Thơ tăng 8,9%; Đà Nẵng tăng 8,7%; Hà Nội tăng 7,3%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 7,1%.

**2. Tình hình phát triển thị trường thương mại điện tử**

Trong 02 tháng đầu năm 2025, thương mại điện tử (TMĐT) duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đặc biệt là vào tháng 01 với nhu cầu mua sắm phục vụ dịp Tết Nguyên đán. Ước tính tốc độ tăng trưởng thị trường TMĐT B2C trong 02 tháng đầu năm 2025 đạt khoảng 18 - 22%.

Trước tình hình gia tăng các hoạt động mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng cho dịp trước, sau Tết và thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ trên các nền tảng sàn TMĐT, Bộ Công Thương đã ban hành một số văn bản yêu cầu các nền tảng sàn TMĐT tiến hành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Rà soát quy trình, biện pháp kiểm duyệt người bán, sản phẩm/dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện (đặc biệt đối với các sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm, rượu, bia).

- Ngăn chặn, loại bỏ các gian hàng, sản phẩm/dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện không đáp ứng các quy định pháp luật trên website và ứng dụng TMĐT. Kết quả, các nền tảng sàn TMĐT đã thực hiện gỡ bỏ 29.339 sản phẩm và ngăn chặn 11.285 gian hàng.

Ngoài ra, dịp gần Tết, các hoạt động bán pháo hoa, pháo nổ có dấu hiệu nhập lậu cũng đã được Bộ Công Thương yêu cầu các nền tảng sàn TMĐT phải tiến hành gấp rút rà soát các gian hàng có kinh doanh pháo hoa Tết không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Kết quả, các nền tảng sàn TMĐT đã thực hiện gỡ bỏ 567 sản phẩm và ngăn chặn 121 gian hàng.

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Cao Bằng và lực lượng Quản lý thị trường trong việc cung cấp thông tin xác minh vi phạm đối với gần 60 website/ứng dụng TMĐT.

**3. Về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường**

Trong 02 tháng đầu năm 2025, hàng hóa đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán, giá cả một số mặt hàng thiết yếu có tăng, giảm phù hợp với quy luật cung cầu của thị trường, không có hiện tượng khan hiếm hàng hóa. Nguồn cung các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, xăng dầu, gas,... đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Các cơ sở kinh doanh cơ bản chấp hành tốt việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

*Tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa ở khu vực biên giới*, nhất là tuyến đường biển, đường hàng không vẫn diễn biến phức tạp vào thời điểm các tháng giáp Tết, chủ yếu các mặt hàng như: thuốc lá ngoại, đường cát, vải, hàng may mặc, rượu, hàng điện tử... Trước tình hình này, các lực lượng chức năng ở Trung ương các địa phương đã chỉ đạo, phối hợp xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý kịp thời nên đã ngăn chặn có hiệu quả tình trạng hàng cấm, hàng nhập lậu vận chuyển vào nội địa. Qua báo cáo của lực lượng quản lý thị trường (QLTT), trong các ngày nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và thời điểm sau Tết không phát hiện những diễn biến bất thường nổi cộm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

*Về tình hình sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm:* Trong dịp trước Tết Nguyên đán tình hình có nhiều diễn biến phức tạp, tuy nhiên, các lực lượng chức năng, trong đó có lực lượng QLTT đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm, nhiều lô hàng vi phạm về an toàn thực phẩm có giá trị lớn đã bị bắt giữ, tiêu hủy. Nhìn chung, tình hình an toàn thực phẩm trước trong và sau Tết được đảm bảo, không có diễn biến phức tạp, nổi cộm.

*Về mặt hàng xăng dầu*, cơ bản hoạt động kinh doanh xăng dầu trên cả nước diễn ra bình thường, hàng hóa đáp ứng đủ nhu cầu của người tiêu dùng, không có hiện tượng đầu cơ, găm hàng hay tăng giá đột biến.

*Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường*: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 24/02/2025, lực lượng QLTT kiểm tra 3.573 vụ, phát hiện, xử lý 3.367 vụ vi phạm, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 23 vụ có dấu hiệu hình sự; tổng số tiền xử lý 114 tỷ đồng. Trong đó: Thu nộp ngân sách nhà nước gần 57 tỷ đồng, trị giá hàng hóa tịch thu gần 21 tỷ đồng, trị giá hàng hóa buộc tiêu hủy trên 36 tỷ đồng. Một số vụ việc điển hình như sau:

- Cục QLTT tỉnh Quảng Ninh: Phát hiện, thu giữ hơn 2.000 hộp kẹo táo đỏ không rõ nguồn gốc, xuất xứ bán trên TikTok, trị giá hàng hóa theo niêm yết trên 345 triệu đồng.

- Cục QLTT tỉnh Vĩnh Phúc: Kiểm tra cơ sở kinh doanh, phát hiện, tạm giữ 368 hộp Gạch men nhãn hiệu SOFNA CERAMICS do nước ngoài sản xuất không có hóa đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, trị giá hàng hóa 107 triệu đồng.

- Cục QLTT tỉnh Hải Dương: Kiểm tra hộ kinh doanh, phát hiện 2.400 chai keo Apollo Silicone giả nhãn, bao bì hàng hóa trị giá gần 131 triệu đồng và làm thủ tục bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Hải Dương điều tra, xử lý; kiểm tra hộ kinh doanh, phát hiện 1.430 kg táo đỏ khô là hàng hóa nhập lậu không dảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có nguy cơ gây hại sức khỏe con người, trị giá tang vật vi phạm gần 79 triệu đồng.

- Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn: Kiểm tra phương tiện vận tải, phát hiện, tạm giữ 2.800 vịt con giống không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có giấy kiểm dịch động vật đủ điều kiện lưu thông, trị giá tang vật 28 triệu đồng.

- Cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi: Kiểm tra hộ kinh doanh, phát hiện, tạm giữ 1.326 chai mỹ phẩm Dầu gội sản xuất tại Thái Lan không có hóa đơn chứng từ, trị giá hàng hóa vi phạm trên 71 triệu đồng.

- Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh: kiểm tra, phát hiện đối tượng đang kinh doanh trên trang Facebook “Tố Trinh” 08 trang sức kim loại vàng trắng trị giá 54,4 triệu đồng; đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 100 triệu đồng và tịch thu toàn bộ số hàng trên.

**4. Công tác quản lý mặt hàng xăng dầu**

*- Công tác đảm bảo nguồn cung mặt hàng xăng dầu*

Từ đầu năm đến nay,Bộ Công Thương thường xuyên và liên tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng (là các thành viên của Tổ Điều hành thị trường trong nước) theo dõi chặt chẽ thị trường các mặt hàng, nhất là các mặt hàng thiết yếu để chủ động có phương án hoặc đề xuất với Chính phủ, các đơn vị chức năng các biện pháp bảo đảm cân đối, cung cầu, trong đó có mặt hàng xăng dầu, bình ổn thị trường hỗ trợ tiêu thụ, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, phát triển thị trường trong nước góp phần kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ngay từ những tháng đầu năm 2025.

*- Công tác điều hành giá xăng dầu*

Bộ Công Thương phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, thực hiện nhất quán, đúng quy định (trong việc tính toán, xác định, điều hành giá) tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để điều hành giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới.

**V. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG CÁC THÁNG TIẾP THEO**

**1.** Tập trung thực hiện tích cực, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ vềnhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 và Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện các Nghị quyết nêu trên của Chính phủ.

**2. Về bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, phát triển thị trường trong nước**

- Tiếp tục đẩy nhanh việc rà soát, sửa đổi, xây dựng và hoàn thiện một số văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường trong nước bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, phục vụ hiệu quả cho công tác điều hành kinh tế vĩ mô và hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Chương trình, đề án về phát triển thương mại trong nước như: Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, bảo đảm đủ nguồn cung các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu người dân, nhất là trong các dịp cao điểm lễ, Tết, không để xảy ra tình trang thiếu hàng, sốt giá.

- Phối hợp với các Bộ ngành trong việc tham mưu điều hành giá các mặt hàng do nhà nước quản lý giá, trong đó có mặt hàng xăng dầu nhằm bảo đảm cung ứng xăng dầu trên thị trường, góp phần kiểm soát lạm phát chung theo mục tiêu của Chính phủ.

- Chú trọng công tác truyền thông nhằm cung cấp thông tin đầy đủ đến người dân về tình hình nguồn cung hàng hóa… để tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng, xử lý kịp thời các thông tin sai lệch gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng.

**3. Về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường**

- Quán triệt thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 319 của Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống hàng giả trên môi trường thương mại điện tử, tăng cường công tác thu thập thông tin, thẩm tra xác minh, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tập trung phục vụ hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, tiếp tục tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức, nhãn hàng lớn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức thực thi.

- Tiếp tục mở rộng hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí thông tin rộng rãi, kịp thời các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm tới mọi tầng lớp trong xã hội, bằng hình thức phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tự giác chấp hành các chủ trương, chính sách của nhà nước, không tham gia hoặc tiếp tay cho các hành vi vi phạm, góp phần hạn chế sai phạm.

**4. Về thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa**

- Tiếp tục chú trọngcông tác thông tin thị trường nhằm kịp thời thông tin với các Hiệp hội ngành hàng về những diễn biến của thị trường xuất khẩu để doanh nghiệp kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp, định hướng tìm kiếm đơn hàng từ các thị trường; thường thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường nước ngoài; các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường nước ngoài có thể tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam và khuyến nghị đối với các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

*-* Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến giúp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

*-* Chủ động nghiên cứu, xây dựng kịch bản dự báo, phân tích, đề xuất giải pháp phản ứng chính sách kịp thời với khả năng xảy ra chiến tranh thương mại trên thế giới.

*-* Tiếp tục triển khai các giải pháp đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, hướng tới thúc đẩy xuất khẩu sang đa dạng các thị trường mới, song song với các thị trường trọng điểm.

*-* Khai thác hiệu quả các FTA, bên cạnh việc đẩy nhanh tiến độ đàm phán các FTA mới và các FTA nâng cấp; đẩy nhanh tiến độ nội luật hóa các cam kết, tiếp tục triển khai các hoạt động đào tạo tập huấn các cam kết trong đó trọng tâm là đào tạo về quy tắc xuất xứ để doanh nghiệp nắm bắt và tận dụng.

- Thường xuyên trao đổi, cảnh báo các tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) về việc lưu ý tới một số mặt hàng có nguy cơ cao về gian lận xuất xứ hàng hóa; chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra, xác minh khi có nghi vấn về gian lận xuất xứ.

*-* Thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến về giá cước và biến động của thị trường vận tải kho vận trên thế giới và trong nước để có khuyến nghị kịp thời với cộng đồng doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống pháp luật đúng thời hạn nhằm củng cố thể chế về PVTM hướng tới bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tiếp tục củng cố cơ chế phối hợp thống nhất, xuyên suốt xử lý các vụ việc PVTM giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương; giữa các cơ quan trong nước và ngoài nước; giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và hiệp hội ngành hàng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án lớn về PVTM, cụ thể: Đề án 316 “Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại”; Đề án 824 “Tăng cường quản lý Nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”; Đề án 1659 “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định FTA thế hệ mới”.

- Tham gia đàm phán các Hiệp định Thương mại tự do với các đối tác trong lĩnh vực PVTM.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, tác động của các biện pháp PVTM trong cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức, cá nhân liên quan. Tăng cường công tác thông tin, truyên truyền, phổ biến về pháp luật PVTM, các vụ việc điều tra PVTM thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo, đào tạo bồi dưỡng; xây dựng, duy trì bản tin điện tử/bản tin giấy về PVTM; các báo cáo PVTM theo tháng/quý/năm.

**5. Về sản xuất công nghiệp**

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc đối với các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị phục vụ ngành năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió ngoài khơi…), nội địa hoá ngành công nghiệp đường sắt phục vụ đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và các dự án đường sắt quốc gia nhằm sớm đưa những nguồn lực này vào khai thác phục vụ phát triển kinh tế.

- Tích cực phối hợp các Bộ ngành, cơ quan liên quan triển khai các giải pháp như: khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng quy mô đầu tư cả về nguồn vốn và phạm vi trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên. Kêu gọi các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án quan trọng trong danh mục dự án trọng điểm quốc gia. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam có cơ hội giao lưu, kết nối doanh nghiệp cũng như tăng cường xúc tiến, thu hút, tìm kiếm đối tác đầu tư từ nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, tối ưu hóa các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao tiên tiến xây dựng theo mô hình hợp lý (định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư,…) để tiết giảm chi phí sản xuất ở mức hợp lý và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp chặt chẽ với các Hiệp hội, doanh nghiệp để tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Thông tin kịp thời cho các Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp về những diễn biến của thị trường xuất khẩu để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp, định hướng tìm kiếm đơn hàng từ các thị trường; Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho doanh nghiệp như về lệ phí trước bạ, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu linh phụ kiện phục vụ sản xuất trong nước…

- Tập trung thực hiện các hoạt động kết nối cung - cầu, tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu. Vận dụng các kênh đối thoại ngoại giao và thông qua hệ thống các Thương vụ tích cực tìm kiếm những cơ hội, đơn hàng mới cho các ngành xuất khẩu, tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu mới bên cạnh các thị trường truyền thống... Triển khai công tác xúc tiến thương mại theo hướng đa dạng hóa thị trường, khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường trong các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường chủ lực, thị trường lớn; Tăng cường khai thác các thị trường mới, thị trường còn tiềm năng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp như: rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật còn gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh…

**6. Đối với cung ứng điện**

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nguồn điện và lưới điện dự kiến hoàn thành trong năm 2025, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải, đặc biệt các dự án tăng cường khả năng truyền tải cho khu vực miền Bắc.

- Tăng cường giám sát việc chuẩn bị kế hoạch và thực hiện cung cấp điện của các đơn vị điện lực, đặc biệt trong giai đoạn mùa khô năm 2025 nhằm bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ TC;  - Bộ trưởng (để b/c);  - Lưu: VT, KHTC (Loc). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**      **Phan Thị Thắng** |

1. Hai xung đột quân sự lớn trên thế giới là giữa Israel với Iran (và các lực lượng do Iran hậu thuẫn) và giữa Nga và Ukraine hiện nay vẫn còn rất căng thẳng, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. [↑](#footnote-ref-1)
2. Mặc dù tình hình địa chính trị thế giới năm 2025 có thể phức tạp hơn nhưng nó không chỉ mang đến thách thức mà có thể cả cơ hội cho tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam. Với cách thức điều hành kinh tế Mỹ ở nhiệm kỳ trước và những cam kết khi trở thành Tổng thống Mỹ, ông Donald Trump sẽ áp thuế cao hơn đối với hàng hóa Trung Quốc và một số quốc gia có mức xuất siêu lớn với Mỹ, do vậy hàng hóa giá rẻ của Trung Quốc sẽ có nguy cơ tràn vào Việt Nam nhiều hơn, gây khó khăn cho sản xuất nội địa của các doanh nghiệp Việt Nam. Ngược lại, các tập đoàn cũng sẽ có xu hướng chuyển nhà máy sang Việt Nam để né thuế Mỹ áp vào hàng hóa của Trung Quốc. Qua đó, có thể tạo ra một làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng mới tạo điều kiện cho Việt Nam thu hút nhiều vốn FDI hơn, song cũng mang lại rủi ro lớn. [↑](#footnote-ref-2)
3. IMF dự báo mức tăng trưởng GDP toàn cầu khoảng 3,2% trong năm 2025. WB dự báo tăng trưởng 3,3% cho năm 2025, so với mức tương ứng 3,5% trước đại dịch Covid -19. [↑](#footnote-ref-3)
4. Cụ thể: ở các nước phát triển, lạm phát năm 2025 được dự báo có thể ở mức 2,0%, chỉ giảm 0,6 điểm % so với mức 2,6% của năm 2024; còn các nước đang phát triển lạm phát năm 2025 có thể ở mức 5,9%, giảm tới 2 điểm % so với mức 7,9% của năm 2024. Trong đó, dự báo lạm phát Mỹ năm 2025 ở mức 2,3%, khu vực Eurozone 1,9%, Nhật Bản 2%... [↑](#footnote-ref-4)
5. Các đề xuất chính sách của Tổng thống đắc cử Donald Trump trong chiến dịch tranh cử cho thấy ông có thể tăng thuế nhập khẩu để bảo vệ các nhà sản xuất trong nước, song song với giảm thuế cho doanh nghiệp và người dân, và thực hiện chính sách nhập cư cứng rắn hơn. Nếu Mỹ tăng từ 10% đến 60% thuế nhập khẩu, động thái này có nguy cơ làm gia tăng căng thẳng thương mại với các nước, đồng thời có thể kéo chậm đà tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu. Cụ thể: Ngày 25/11/2024, Tổng thống đắc cử D.Trump tuyên bố áp thuế 25% đối với tất cả các sản phẩm từ Mexico, Canada và 10% đối với hàng hóa Trung Quốc nhằm đối phó với tình trạng nhập cư trái phép và nạn buôn bán ma túy bất hợp pháp; 1/12/2024, ông tiếp tục cảnh báo sẽ áp thuế 100 lên hàng hóa của các nước thành viên nhóm BRICS nếu khối này tìm cách thay thế đồng USD. [↑](#footnote-ref-5)
6. Sẽ giảm tốc, đạt 2,2% trong năm 2025. [↑](#footnote-ref-6)
7. Báo cáo ngày 31/12/2024 từ Tổng cục Thống kê Trung Quốc (NBS) cho thấy, chỉ số PMI đạt 50,1 điểm trong tháng 12, thấp hơn mức dự báo 50,3 điểm mà các nhà phân tích đưa ra. Đặc biệt, khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung chưa đi đến hồi kết, xuất khẩu - động lực chính và điểm sáng của nền kinh tế Trung Quốc, có thể bị đe dọa bởi khả năng áp thuế cao hơn khi Tổng thống đắc cử Donald Trump chính thức nhậm chức tại Nhà Trắng vào cuối tháng 1/2025. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ba xu hướng chuyển dịch chính đang diễn ra trên thế giới, đó là chuyển sản xuất sang các nước đồng minh tin cậy (friendshoring), đưa sản xuất về gần thị trường tiêu thụ (nearshoring) và đưa các dây chuyền sản xuất về nước (re-shoring). [↑](#footnote-ref-8)
9. Mặc dù giá dầu giảm, các mặt hàng khác như khí đốt tự nhiên, kim loại và nguyên liệu nông nghiệp sẽ giữ mức ổn định, phần nào hạn chế mức giảm chung. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn từ ngày 08 đến ngày 14 tháng 02/2024. [↑](#footnote-ref-10)
11. Chỉ số IIP tháng 02/2025 so với tháng trước của một số địa phương có quy mô công nghiệp lớn giảm mạnh: Quảng Ngãi giảm 14,9%; Quảng Nam giảm 10,4%; Bắc Ninh giảm 7,2%; Quảng Ninh giảm 6,9%; Cần Thơ giảm 6,7%; Bà Rịa - Vũng Tàu giảm 5,7%; Hải Phòng giảm 4,2%; Thái Nguyên giảm 1,9%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Cùng kỳ năm trước ngày nghỉ Tết Giáp Thìn trọn trong tháng 02/2024 (từ ngày 08/02 đến hết ngày 14/02/2024). [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo báo cáo của Tâp đoàn Điện lực Việt Nam, hai tháng đầu năm 2025 điện cho sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 4,6%; điện cho quản lý và tiêu dùng dân cư giảm 4,0% so với cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-13)
14. Số liệu sơ bộ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2025 do Cục Hải quan cung cấp ngày 03/3/2025. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa hai tháng đầu năm 2024 đạt 113,5 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 59,3 tỷ USD, tăng 19,2%; nhập khẩu đạt 54,2 tỷ USD, tăng 17,1%. [↑](#footnote-ref-15)
16. Tết Nguyên đán Ất Tỵ trong tháng 01/2025, trong khi đó Tết Nguyên đán Giáp Thìn rơi vào tháng 02/2024. [↑](#footnote-ref-16)